

Q1. Tại sao những người nông dân biểu tình ở Ấn Độ?

Các cuộc biểu tình của nông dân liên quan đến hai đạo luật mới được Quốc hội Ấn Độ thông qua vào tháng 9 năm 2020: (i) Luật thương mại về sản phẩm của nông dân 2020 (Khuyến khích và Tạo điều kiện) hay còn gọi là **Luật FPTC** và (ii) Luật Thỏa thuận về Đảm bảo Giá và Dịch vụ Nông nghiệp 2020 hay còn gọi là **Luật APAFS**; và luật sửa đổi của **Luật hàng hóa thiết yếu năm 1955 (ECA)**.

Q2. Các luật mới yêu cầu gì?

i. Luật đầu tiên, **Luật FPTC**, cho phép nông dân có **sự lựa chọn** để bán sản phẩm của họ tại các thị trường vật lý do Chính phủ quản lý, tồn tại trước khi đạo luật được thông qua **hoặc** bên ngoài các thị trường này; bán tại các kênh tư nhân, khu phức hợp, các Tổ chức Sản xuất của Nông dân, hoặc hợp tác xã thông qua một thị trường vật lý hoặc trên nền tảng điện tử; và bán trực tiếp tại trang trại hoặc bất cứ nơi nào khác. Về cơ bản đạo luật này cung cấp sự nhiều lựa chọn hơn cho nông dân để bán sản phẩm của họ.

ii. Luật thứ hai, **Luật APAFS**, là phiên bản đơn giản hóa và cải tiến của **Luật Hợp đồng Canh tác** đã được thông qua bởi 20 bang của Ấn Độ. Hợp đồng canh tác hoạt động như một hình thức đảm bảo giá cả. Luật mới nhằm mục đích **bảo vệ những người nông dân có nhu cầu khỏi rủi ro về thị trường và giá cả** để họ có thể canh tác các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao mà không cần lo lắng về thị trường và giá thấp trong mùa thu hoạch.

iii. Cải cách thứ ba liên quan đến việc sửa đổi **Luật hàng hóa thiết yếu** và thêm **tiêu chí minh bạch** về tác động của giá cả đằng sau các quyết định của Chính phủ liên quan đến việc điều chỉnh cung cấp các mặt hàng thiết yếu trong hoàn cảnh bất thường. Điều này **loại bỏ sự tùy tiện** trong việc viện dẫn luật này.

Q3. Tại sao luật mới/sửa đổi là cần thiết? Tình hình trước khi ban hành luật mới như thế nào?

Nông nghiệp là lĩnh vực ưu tiên của Ấn Độ. Ngành này đóng góp khoảng 17% Tổng Giá trị Gia tăng của Ấn Độ và là nguồn sinh kế lớn nhất ở đất nước này. Cải cách hệ thống thị trường nông nghiệp là một quá trình kéo dài và đã được thực hiện một thời gian, và cần phù hợp với chính sách của các bên. Những biện pháp này đáp ứng nhu cầu lâu dài ấy.

Cải cách dự kiến xử lý các **vấn đề khó khăn trong ngành** như sau:

i. **Khung pháp lý trước đây** buộc nông dân chỉ được phép bán sản phẩm của họ tại các thị trường vật lý do Chính phủ Tiểu bang chỉ định, được gọi là các thị trường Ủy ban Thị trường Nông sản (APMC).

ii. **Thị trường rời rạc và không đáp ứng nhu cầu:** Mỗi thị trường APMC này hoạt động như một thực thể riêng biệt, cản trở thương mại nội bộ của các bang và thương mại giữa các tiểu bang. Đồng thời, không có đủ thị trường để đáp ứng các sản phẩm đang phát triển.

iii. **Hạn chế trong việc cấp phép:** Đăng ký làm đại lý trong APMC bị hạn chế, không khuyến khích cạnh tranh mà khuyến khích thỏa thuận các-ten (cartelization).

iv. **Chi phí trung gian cao:** Các loại thuế, phí hoa hồng khác nhau và một hệ thống rườm rà dẫn đến chi phí trung gian tăng đối với người tiêu dùng, trong khi nông dân nhận lại giá thấp.

v. **Thông tin bất đối xứng:** Nông dân thường không được tiếp cận đầy đủ thông tin thị trường, do bị các thương nhân và đại lý hoa hồng ếm thông tin.

vi. **Cơ sở hạ tầng nông nghiệp không phù hợp:** Dù áp thuế thị trường, cơ sở hạ tầng tại các thị trường vẫn kém phát triển và không phù hợp với chuỗi cung ứng hiện đại. Một cơ sở hạ tầng nông nghiệp lỗi thời và thiếu sót dẫn đến tổn thất cao sau thu hoạch, ước tính khoảng 900 tỷ rupee (hơn 12 tỷ đô) vào năm 2014. Hậu quả này là do môi trường chính sách không khuyến khích khu vực tư nhân đầu tư vào chuỗi cung ứng lạnh ngành nông nghiệp.

vii. **Cơ sở tín dụng không đầy đủ:** Các kênh tín dụng không chính thức vẫn được sử dụng nhiều hơn các kênh chính thức.

viii. **Hệ thống thịnh hành không khuyến khích kết nối nông dân với các nhà chế biến và xuất khẩu lương thực:** Mặc dù là một trong những nhà sản xuất nông nghiệp lớn nhất trên thế giới, Ấn Độ chỉ chế biến khoảng 10% tổng sản lượng nông sản trong nước. Tương tự, thị phần của Ấn Độ trong xuất khẩu lương thực toàn cầu chỉ chiếm 2.3%, thấp hơn rất nhiều so với tiềm năng của đất nước.

ix. **Sự chênh lệch giữa nông nghiệp và các ngành khác:** cải cách kinh tế vào 1991 ở Ấn Độ không bao gồm ngành nông nghiệp. Trong khi phần còn lại của Ấn Độ tiến trên con đường hướng tới thịnh vượng dựa vào cải cách năm 1991, tăng trưởng nông nghiệp vẫn trì trệ như

trước. Trong 12 năm sau giai đoạn 1990–91, Ấn Độ ghi nhận 5 năm với mức tăng trưởng âm trong thu nhập nông nghiệp. Ấn Độ từ lâu đã nhận ra rằng ngành nông nghiệp cũng cần những cải cách cụ thể vì người nông dân nhằm **tăng gấp đôi thu nhập của họ.**

x. **Thị trường tự do tạo điều kiện hơn cho tăng trưởng nông nghiệp:** Đã có dấu hiệu cho thấy thị trường tự do tạo điều kiện cho tăng trưởng nông nghiệp nhiều hơn sự hỗ trợ của chính phủ và can thiệp thị trường. Ví dụ, các lĩnh vực như làm vườn, sữa và thủy sản, khi ít bị/không chịu can thiệp thị trường bởi chính phủ đã có sự tăng trưởng hàng năm ở mức 4-10%, trong khi tỷ lệ tăng trưởng ngũ cốc, một lĩnh vực bị can thiệp cao, chỉ ở mức 1,1% sau năm 2011-12.

xi. **Hợp đồng canh tác** trước đó đã có ở một số bang, nhưng các bang có luật riêng về vấn đề này trong khi không có một tiêu chuẩn quốc gia chung về hợp đồng canh tác. Với việc thông qua luật mới, hợp đồng canh tác đã được cho phép trên cả nước với các điều khoản có lợi cho nông dân. Điều này cũng sẽ đảm bảo giá cho nông dân ngay cả trước khi gieo hạt và cho phép họ tiếp cận công nghệ hiện đại và các đầu vào khác. Điều này cũng đã loại bỏ hệ thống đăng ký/cấp phép, đặt cọc phức tạp cùng các biện pháp tuân thủ khác của hợp đồng canh tác tại các bang khác nhau, và tạo ra một khung pháp lý cho các thỏa thuận giữa nông dân và các nhà tài trợ.

Q4. Những lợi ích của cải cách?

i. Những cải cách này nhằm thực hiện được mục đích **đảm bảo mục tiêu 'Tăng gấp đôi Thu nhập của Nông dân'.**

<p>ii. Khung pháp lý mới cởi trói cho thị trường nông nghiệp ở Ấn Độ. Nông dân sẽ có quyền tự do bán sản phẩm của họ cho những người họ muốn bán và ở nơi họ muốn bán. Luật mới cho nông dân quyền tự do lựa chọn bán tại thị trường APMC hoặc chọn bất kỳ kênh bán nào khác. Điều này cũng làm tăng sự cạnh tranh và năng lực thương thảo của nông dân, mang đến lợi nhuận tốt hơn cho họ.</p> <p>iii. Các thị trường APMC (Ủy ban thị trường nông sản) sẽ phải đối mặt với cạnh tranh từ các thị trường khác, điều này sẽ thúc đẩy họ cải thiện hoạt động riêng để tồn tại.</p> <p>iv. Nông dân sẽ không còn bị ràng buộc phải trả một loạt các loại phí thị trường, thuế và các khoản thuế sản xuất, do đó sẽ cải thiện lợi nhuận.</p> <p>v. Hợp đồng canh tác đóng vai trò như một hình thức bảo đảm giá. Hiện tại hình thức này đã được kích hoạt trên toàn quốc và theo các điều khoản có lợi cho nông dân.</p> <p>vi. Nông dân sẽ được trao quyền tiếp cận những nguồn cung nguyên liệu đầu vào hiện đại cùng với các dịch vụ và biện pháp bảo vệ chống lại rủi ro về giá cả.</p> <p>vii. Khả năng cạnh tranh xuất khẩu sẽ tăng, mang lại lợi ích cho người nông dân.</p> <p>viii. Việc sửa đổi Luật Hàng Hóa thiết yếu sẽ thu hút những khoản đầu tư tư nhân cần thiết vào nông nghiệp từ khâu đầu vào đến các hoạt động sau thu hoạch.</p> <p>ix. Các chính sách khuyến khích hiện được điều chỉnh cho các khoản đầu tư của khu vực tư nhân trên toàn bộ chuỗi cung ứng lạnh.</p>	<p>x. Tăng đầu tư vào lĩnh vực và sự phát triển của cơ sở hạ tầng sẽ giảm tổn thất sau thu hoạch, cải thiện thù lao thông qua việc đánh giá và phân loại cũng như tăng cường liên kết đến các thị trường thực phẩm đầu cuối trong chế biến, bán lẻ và xuất khẩu thực phẩm.</p> <p>xi. Ngành nông nghiệp và chế biến thực phẩm của Ấn Độ sẽ nhận được sự bổ sung rất cần thiết với một cơ chế mua sắm tự do.</p> <p>xii. Việc làm trong ngành chế biến thực phẩm sẽ tăng, và điều này có thể đưa Ấn Độ đến con đường trở thành nhà xuất khẩu thực phẩm hàng đầu trên thế giới, trong khi vẫn duy trì được an ninh lương thực của đất nước.</p> <p>xiii. Quảng bá thương mại điện tử: Thị trường nông nghiệp điện tử quốc gia (eNAM) được triển khai năm 2016 với mục tiêu thúc đẩy kinh doanh nông sản điện tử. Tuy nhiên, tiềm năng của eNAM đã bị cản trở bởi các luật hiện hành. Trong khi hơn 1.000 chợ nông sản địa phương đã được đưa vào eNAM nhưng một thị trường nông sản quốc gia thật sự vẫn còn là kỳ vọng quá xa vời. eNAM có thể phát huy hết tiềm năng của nó trong việc phục vụ như một nền tảng quốc gia cho thương mại điện tử nông sản.</p> <p>Q5. Nếu luật có lợi cho người nông dân thì tại sao họ lại phản đối?</p> <p>Những người nông dân đang phản đối các điều khoản của các luật này vì họ sợ rằng việc mua sắm nằm trong hệ thống Hỗ trợ giá tối thiểu (MSP) sẽ bị xóa bỏ.</p> <p>Ngoài ra, họ sợ rằng họ sẽ bị bỏ mặc trong tay của các tập đoàn/thương nhân, những người có thể sẽ bóc lột và lấy đi đất đai của họ.</p>
---	---

Q6. Liệu những cải cách hiện tại có bất kỳ ảnh hưởng nào đến việc mua sắm theo hệ thống Hỗ trợ giá tối thiểu (MSP) không?

Hệ thống MSP vẫn tồn tại. Luật mới sẽ không ảnh hưởng đến MSP một cách bất lợi. Việc mua nông sản dựa trên MSP được thực hiện thông qua các Cơ quan Nhà nước và không có thay đổi nào trong điều này vì luật mới. Việc mua sắm của nông dân sử dụng MSP là ưu tiên hàng đầu của Chính phủ và điều này sẽ tiếp tục như vậy.

Q7. Liệu đạo luật mới có ảnh hưởng đến hoạt động của các Ủy ban Thị trường Nông sản không?

Đạo luật mới không nhằm mục đích thay thế Đạo luật APMC của Tiểu bang và không ảnh hưởng đến hoạt động của các APMC. APMC sẽ tiếp tục điều chỉnh hoạt động tiếp thị sản phẩm nông nghiệp trong ranh giới vật lý của các chợ. Họ có thể thu phí thị trường đối với các khu chợ nông sản truyền thống (mandi) theo các quy định của họ.

Đạo luật mới chỉ cung cấp cho nông dân cơ hội tiếp thị bổ sung ngoài những APMC hiện có. Cả hai luật sẽ cùng tồn tại vì lợi ích chung của nông dân.

Q8. Luật về Hợp đồng canh tác sẽ đảm bảo người nông dân không bị bóc lột bởi các thương nhân như thế nào, đặc biệt là khi nông dân bị ràng buộc bởi hợp đồng canh tác?

Đạo luật cung cấp các cơ chế đầy đủ và nâng cao để bảo vệ lợi ích của nông dân. Cơ chế giải quyết tranh chấp đơn giản, dễ tiếp cận, nhanh chóng và tiết kiệm chi phí là cơ sở để nông dân chống lại thương nhân nhằm ngăn chặn và hạn chế bất kỳ hành vi vô đạo đức nào.

Hơn nữa, để hạn chế bất kỳ hành vi sai trái nào, điều khoản hình sự răn đe đã được đưa ra để áp dụng cho các thương nhân. Những điều khoản này sẽ đóng vai trò răn đe chống lại bất kỳ động cơ gian lận nào, từ đó bảo vệ các khoản lợi nhuận của nông dân.

Luật hợp đồng canh tác không yêu cầu bất kỳ nông dân nào tham gia vào thỏa thuận bắt buộc, quyết định hoàn toàn thuộc về người nông dân. Bên cạnh đó, đạo luật rõ ràng không cho phép bất kỳ sự chuyển nhượng nào, bao gồm cả mua bán, cho thuê và thế chấp đất hoặc nhà cửa của nông dân và đảm bảo rằng người mua/nhà tài trợ bị cấm mua lại quyền sở hữu hoặc sửa đổi vĩnh viễn trên ruộng đất của nông dân.

Nông dân có thể rút khỏi hợp đồng bất kỳ lúc nào mà không phải nhận bất kỳ hình phạt gì.

Q9. Đạo luật có cung cấp bất kỳ đảm bảo về giá cả nào cho nông dân không?

Đạo luật đề cập rõ ràng giá nông sản sẽ được được đề cập trong thỏa thuận canh tác, điều này sẽ đảm bảo giá. Luật cũng nói rằng trong trường hợp giá cả thay đổi thì thỏa thuận sẽ phải cung cấp rõ ràng một mức giá đảm bảo sẽ được trả cho nông sản. Nếu nhà thầu không tôn trọng thỏa thuận và không thanh toán cho nông dân thì hình phạt có thể lên gấp rưỡi số tiền thỏa thuận trước đó.

Q10. Theo hợp đồng canh tác, các công ty có thể lấy đất đai hoặc tài sản của nông dân bằng cách cưỡng chế không?

Hợp đồng canh tác giữa người nông dân và công ty chỉ dành cho nông sản, KHÔNG dành cho đất. Các luật mới không có quy định cho phép các nhà tài trợ hoặc các công ty thuê đất của nông dân theo bất kỳ hình thức nào. Đạo

luật rõ ràng cấm nhà tài trợ có được quyền sở hữu hoặc thực hiện các sửa đổi vĩnh viễn đối với đất đai. Do đó, sự e ngại rằng các công ty hoặc nhà tài trợ sẽ lấy mất đất đai hoặc tài sản của nông dân là không đúng.

Q11. Trước đây đã có những nỗ lực nào để cải cách hệ thống tiếp thị ngành nông nghiệp của Ấn Độ chưa?

Các nỗ lực cải cách hệ thống tiếp thị nông nghiệp đã diễn ra **trong hơn hai thập kỷ**. Nhiều Ủy ban chuyên môn, lực lượng đặc nhiệm liên Bộ, các Ủy ban, Nhóm Bộ trưởng Nông nghiệp các tiểu bang và các Thủ hiến bang đã nhận xét trong hai mươi năm qua, rằng **hệ thống tiếp thị nông nghiệp hiện tại đã không thể hiện trách nhiệm khuyến khích nông dân, thương mại và các ngành công nghiệp**. Ủy ban Thường vụ Nông nghiệp của Lok Sabha khóa 17 (Hạ viện Quốc hội) đã lưu ý trong báo cáo của mình rằng các thị trường của Ủy ban Thị trường Nông sản (APMC) hiện tại không hoạt động vì lợi ích của nông dân.

Tất cả các nhóm chuyên gia, ủy ban và lực lượng đặc nhiệm này đều đưa ra các khuyến nghị tương tự:

- i) Hệ thống thị trường APMC hiện cần **cạnh tranh**.
- ii) Cần khuyến khích các **kênh tiếp thị thay thế** như bán hàng trực tiếp.
- iii) Đạo luật Hàng hóa Thiết yếu, năm 1955 cần được sửa đổi để **khuyến khích đầu tư** vào lưu trữ và kho bãi.
- iv) Hợp đồng cạnh tác cần một **khung pháp lý trao quyền**.

v) Cần có một **thị trường nông nghiệp quốc gia, không có rào cản**.

Nhiều ủy ban chính phủ ghi nhận tốc độ cải cách chậm chạp trong lĩnh vực này, bất chấp những nỗ lực đã diễn ra từ năm 2001. **Chính phủ đã đặt ra mục tiêu đầy tham vọng nhưng có thể đạt được, là tăng gấp đôi thu nhập của nông dân**. Cải cách thị trường sẽ rất quan trọng để đạt được điều này.

Tuy nhiên, Chính phủ các bang đã không áp dụng các cải cách thị trường theo đúng tinh thần. Để đạt được mục tiêu này, Chính phủ Liên bang đã ban hành Đạo luật Tiếp thị Sản phẩm Nông nghiệp Mẫu, năm 2017 và Đạo luật Hợp đồng Nông nghiệp Mẫu, 2018 để các bang áp dụng. **Tuy nhiên, quá trình cải cách mang tính chất chấp vá và bề nổi**.

Q12. Tại sao cần có một cách tiếp cận mới?

Từ quản lý thâm hụt sang quản lý thặng dư: Khi Ấn Độ chuyển từ một quốc gia thâm hụt lương thực sang một quốc gia thặng dư lương thực, trọng tâm của chính sách cần chuyển từ quản lý thâm hụt sang quản lý thặng dư. Những nỗ lực cải cách trước đây, vốn yêu cầu các tiểu bang đi đầu trong việc thiết lập các thay đổi pháp lý đối với các Đạo luật APMC của chính các bang đã mang lại ít kết quả.

Nông nghiệp vẫn là một chủ thể của Nhà nước, tuy nhiên, Thương mại giữa các Bang vẫn nằm trong Danh sách quản lý của Trung ương.

Cũng có thể thấy rõ ràng rằng cần phải có một cách tiếp cận mới để mở khóa thị trường nông nghiệp của Ấn Độ và biến mục tiêu tăng gấp đôi thu nhập của nông dân thành hiện thực.

Do đó, đã có quyết định bãi bỏ quy định về tiếp thị nông nghiệp bên ngoài khu vực thực tế của các thị trường được thông báo, thúc đẩy hợp đồng canh tác và sửa đổi Đạo luật Hàng hóa Thiết yếu. Bổ sung cho những cải cách này, một Quỹ Cơ sở hạ tầng Nông nghiệp trị giá 1 tỷ rupee đã được thành lập để tạo ra cơ sở hạ tầng nằm gần các trang trại.

Cùng với việc đầu tư vào cơ sở hạ tầng, một lực đẩy lớn cũng đang được đặt lên vai tập thể nông dân thông qua các Tổ chức Sản xuất của Nông dân (FPO)/Các Công ty Sản xuất của Nông dân (FPC), để cải thiện khả năng thương lượng của họ.

Q13. Những người nông dân biểu tình là ai?

Theo báo cáo, nông dân từ 500 hiệp hội nông dân đang biểu tình dưới một biểu ngữ chung gọi là Mặt trận chung Nhân dân (Samyukta Kisan Morcha) ở Ấn Độ. Số lượng nông dân phản đối sẽ là hàng nghìn chứ không phải 250 triệu như một số hãng truyền thông đưa tin. Cuộc biểu tình không diễn ra trên toàn quốc - chủ yếu giới hạn ở các vùng phía bắc của Ấn Độ, xung quanh Delhi. Các cuộc biểu tình diễn ra trong hòa bình, và không có bất kỳ vấn đề trật tự nào liên quan đến các cuộc biểu tình này.

Q14. Chính phủ Ấn Độ đang làm gì để giải quyết vấn đề này?

Chính phủ đã thường xuyên gặp gỡ nông dân nhằm giải quyết các mối quan tâm của họ và tìm ra các giải pháp thân thiện. Năm vòng đàm phán đã được tổ chức giữa Chính phủ và phái đoàn nông dân dưới sự chỉ đạo của Mặt trận chung Nhân dân. Một phái đoàn của các nhà lãnh đạo nông dân dưới lá cờ của Mặt trận chung Nhân dân cũng đã gặp Bộ trưởng Nội vụ vào ngày 8 tháng 12 năm 2020.